

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 4 - 2019

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Xuân Lợi, bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Phú L1, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến G, sinh năm 1988.

Trú tại: thôn Phú L 1, xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q.Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Nh trình bày: chị và anh Nguyễn Tiến G có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/02/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến đầu năm 207 1 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do trong cuộc sống anh G là người chồng nhưng không có lập trường, nên khi xử lý các mối quan hệ trong gia đình không có sự quyết đoán, rõ ràng. Từ đó dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, nên cuối năm 2017 vợ

chồng đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn với anh G.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 đứa con chung: Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày 01/02/2017. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con và yêu cầu anh G đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng)

Về tài sản chung và nợ chung: vợ chồng không có.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tiến G trình bày: anh hoàn toàn nhất trí với ý kiến trình bày của chị Lê Thị Nh về quá trình kết hôn và những mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống vợ chồng. Anh G thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Nh đã xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng không có tiếng nói chung, nên thường xuyên cãi vã nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Tuy nhiên theo anh những mâu thuẫn đó chưa đến mức căng thẳng để vợ chồng phải ly hôn. Hiện tại anh vẫn còn tình cảm với chị Nh, nên anh mong muốn vợ chồng bỏ qua cho nhau để tiếp tục chung sống. Nếu trường hợp chị Nh cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đồng ý giao con chung cho chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Về tài sản và nợ chung, anh thừa nhận vợ, chồng không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lê Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Tiến G; Về quan hệ con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình: Giao con chung Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày 01/02/2017 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh G phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: chị Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Tiến G, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh G có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Nh và anh Nguyễn Tiến G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ph, huyện Quảng

Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/02/2016, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống chị Nh và anh G đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Phía anh G, mặc dù mong muốn chị Nh bỏ qua những lỗi lầm để vợ chồng quay lại đoàn tụ chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, anh lại không có phương án, biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, tạo dựng niềm tin cho vợ con, nên quan hệ tình cảm không có gì cải thiện. Phía chị Nh lại một mực cương quyết xin được ly hôn, vì chị không còn tình cảm với anh G. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Nh, xử cho chị được ly hôn anh Nguyễn Tiến G.

Quan hệ con chung: Tại phiên tòa chị Nh và anh Giang đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao hai con chung cho chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng và anh Gi sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nhận mỗi tháng 1.000.000 đồng. Nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị Nh và anh G thống nhất vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Lê Thị Nh phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Nguyễn Tiến G phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lê Thị Nh ly hôn anh Nguyễn Tiến G.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Nguyễn Lê Khánh L, sinh ngày 01/02/2017 cho chị Lê Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Nguyễn Tiến G có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Buộc chị Lê Thị Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001310 ngày 21/2/2019.

Buộc anh Nguyễn Tiến G phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/4/2019)/.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Ph;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình